

giáo dục, bảo vệ sức khỏe và nâng cao dân trí sẽ vận động theo xu hướng: các tinh hoa văn hóa của từng dân tộc sẽ "gia nhập" vào cộng đồng văn hóa Việt Nam, làm phong phú thêm nền văn hóa Việt Nam, trên cơ sở tôn trọng và giữ gìn bản sắc của từng dân tộc; giao lưu văn hóa cũng mở rộng thông qua nhiều hình thức như lễ hội, hội diễn truyền thống... từng bước nâng cao dân trí và đào tạo đội ngũ trí thức là con em các dân tộc ít người ở Tây Nguyên.

Các quan hệ xã hội, quan hệ dân tộc cần được xác lập trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng và quyền làm chủ của các dân tộc trên phương diện pháp lý và ngày càng được cụ thể trong đời sống thực tế. Nổi bật nhất là trên lĩnh vực chính trị - xã hội, các dân tộc được bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, trên cơ sở đó xu hướng hòa hợp và đoàn kết dân tộc được tăng cường, góp phần tích cực giữ vững an ninh trật tự, củng cố quốc phòng ở Tây Nguyên và cả nước.

Các xu hướng vận động nêu trên đều hướng vào việc phát triển toàn diện mỗi dân tộc, ý thức dân tộc gắn với việc củng cố và phát triển các dân tộc Việt Nam.

Vấn đề đặt ra là phải tạo cho được động lực, kinh nghiệm đã được đúc kết ở Tây Nguyên là phải tạo ra động lực đủ mạnh để thực hiện bước nhảy vọt, động lực (theo các nhà nghiên cứu) nội tại của mỗi dân tộc nảy sinh trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất, tổ chức lại sản xuất, mở rộng kinh doanh, phát triển kinh tế hàng hóa, giải phóng con người, thoát khỏi sự ràng buộc của sức ỳ do quá khứ để lại. Đó còn là nhân tố từ bên ngoài thể hiện sự hỗ trợ, tác động của nhà nước, ở sự đầu tư ưu tiên cho từng vùng dân tộc. Không có sự hỗ trợ, tác động của cả nước, các dân tộc thiếu số khó có thể đạt tới mục tiêu phát triển xã hội. Song cũng cần nhận thức đầy đủ rằng dù sự hỗ trợ ở bên ngoài có nhiều thế nào chăng nữa cũng không có hay rất kém hiệu quả, nếu nó không chuyển thành động lực nội sinh, thành nhu cầu phát triển tự thân của mỗi dân tộc./

ĐÔI NÉT VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC NHÂN TỐ ĐỊA LÝ, SINH THÁI VÀ NHÂN VĂN ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TẠI MỘT XÃ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

TA LONG

Những nhân tố được bàn định ở đây là các căn cứ để xác định năng suất và mức thuế ở các hạng đất, bao gồm: chất đất, vị trí đồng ruộng so với nơi cư trú, địa hình nơi canh tác, khí hậu - thời tiết vùng canh tác và điều kiện tưới tiêu¹.

Tiêu chuẩn để đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố này tới năng suất canh tác ở mỗi hạng đất là thang điểm chuẩn về độ phì của đất (theo nông hóa, thổ nhưỡng); về tương quan khoảng cách gần hoặc xa giữa đồng ruộng và nơi cư trú của những người canh tác với hiệu quả chăm sóc cây trồng và bồi bổ đất đai; về độ cao, độ dốc của địa hình đồng ruộng với xói mòn, rửa trôi đất màu, với khả năng giữ nước và độ ẩm của đất, hấp thụ nhiệt của cây trồng; về tác động của thời tiết, khí hậu tới nông hóa, sinh hóa của đất, mức độ ảnh hưởng của thiên tai (hạn, lụt) và bảo đảm thu hoạch kết quả cuối cùng của đồng ruộng; về nguồn nước và hệ thống tưới tiêu với năng suất lúa.

Tiêu chuẩn xác định thang điểm này do Chính phủ quy định.

Địa điểm được khảo sát ở đây là xã Viên Nội, thuộc huyện Ứng Hòa (Hà Tây), một xã ven sông Đáy thuộc vùng đồng bằng sông Hồng. Nhân tố địa lý trong điều kiện cụ

thể của địa phương này là điều kiện địa hình đồng ruộng cao hay thấp trùng tạo thuận lợi hay khó khăn cho tưới tiêu, giữ nước, giữ độ ẩm của đất, mức độ ảnh hưởng của hạn hay ngập úng. Thuộc nhân tố này còn gồm cả vị trí đồng ruộng so với nơi cư trú.

Nhân tố sinh thái là độ phì của đất (nông hóa, thổ nhưỡng), các điều kiện khí hậu, thời tiết, thủy lợi, hệ thống cây trồng, tỷ trọng diện tích và sản lượng của từng hạng đất trong tổng diện tích và sản lượng nông nghiệp địa phương.

Yếu tố nhân văn là mục đích sử dụng đất: trồng trọt hay nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc; cơ cấu cây trồng (độc canh lúa, chuyên cây lương thực hay đa canh cây lương thực, cây rau, cây công nghiệp, cây ăn quả).

Sự phát triển của nông nghiệp được đề cập ở đây là sự cải tạo đồng ruộng về chất đất, tình trạng tưới tiêu và hiệu quả của nó là năng suất của lúa trên một đơn vị diện tích.

Việc xem xét mối tương quan giữa các nhân tố nêu trên dù chỉ mới là bước đầu nhưng không kém phần hấp dẫn và nghiêm túc, vì những tiêu chí được đưa vào để phân tích đã được ngành quản lý địa chính và thuế nông nghiệp quốc gia xây dựng từ nhiều năm.

1. Năng suất quy ra thóc của các hạng đất ở Viên Nội

Bảng 1: Năng suất trung bình và năng suất theo từng hạng đất

Đơn vị: tấn/ha/vụ

Năng suất	Hạng đất					
	I	II	III	IV	V	VI
Theo hạng đất ²	6,20-6,40	5,10	4,10-4,20	3,70	2,75	0,90
Trung bình	4,67					

Qua bảng 1 thấy rõ năng suất trung bình của đồng ruộng Viên Nội vào loại khá cao: 4,67 tấn/ha/vụ, 9,34 tấn/ha/năm³. Hơn nữa năng suất giữa các hạng đất chênh nhau khá lớn.

Những nhân tố nào đã quy định mức năng suất trung bình cao và sự chênh lệch năng suất giữa các hạng đất này? Trước hết dựa vào các yếu tố đang được nghiên cứu để khảo sát tác động của chúng tới năng suất đất trồng ở đây.

2. Ảnh hưởng của chất đất, vị trí, địa hình đồng ruộng, thời tiết khí hậu và thủy lợi tới năng suất đất trồng ở Viên Nội.

2.1. Ảnh hưởng của các yếu tố tới năng suất trung bình của đồng ruộng qua khảo sát tổng điểm

Bảng 2: Điểm số theo hạng đất và theo các yếu tố

Hạng đất	Điểm số theo từng yếu tố					
	Chất đất	Vị trí	Địa hình	Khí hậu thời tiết	Tưới tiêu	Tổng điểm mỗi hạng
I	10	7	8	7	7	39
II	7	7	6	7	7	34
III	7	7	4	7	5	30
IV	5	7	2	5	5	24
V	2	7	2	5	2	18
VI	2	7	2	2	2	15
Tổng điểm	33	42	24	33	28	160
%	20,63	26,25	15,0	20,63	17,5	100

Nhìn vào bảng trên có thể thấy điểm tính năng suất trung bình cao của đất ở Viên Nội chịu ảnh hưởng lớn nhất của yếu tố vị trí đồng ruộng so với nơi ở của những người canh tác: 42 điểm và 26,25% tổng số điểm

các yếu tố - tức các xứ đồng gần nhà là ưu thế lớn nhất của đồng ruộng ở đây.

Sau nó, hai yếu tố *chất đất và khí hậu*, *thời tiết* ảnh hưởng lớn thứ hai tới *năng suất trung bình cao* của cây trồng ở đây: mỗi yếu tố chiếm 33 điểm và 20,62% tổng điểm.

Còn hai yếu tố địa hình và tưới tiêu chiếm điểm số và tỷ trọng thấp trong tổng điểm quy định năng suất cây trồng của đất nông nghiệp ở đây: 24 điểm và 15% với yếu tố địa hình, 28 điểm và 17,5% với yếu tố tưới tiêu. Có nghĩa hai yếu tố này đã hạn chế năng suất của đồng ruộng ở đây.

Như vậy, trong số các yếu tố quy định năng suất trung bình của đất nông nghiệp không chỉ có "nước, phân, cần, giống", mà cả yếu tố vị trí và địa hình đồng ruộng. Thậm chí, vị trí đồng ruộng lại ảnh hưởng lớn tới năng suất trung bình cao của cây trồng ở đây.

Thực tế không chỉ ở Viên Nội, mà ở cả nhiều nơi khác, những ruộng xa thường hay bị mất trộm hoa màu vào lúc sắp thu hoạch, nên ít được chăm bón, bồi bổ đất, chất đất kém màu mỡ. Hai là từ ruộng xa và xấu thường đi liền với nhau* và những ruộng này thời kinh tế hộ thường được cho dân làng bên kề cận xâm canh.

Ở đây yếu tố vị trí địa lý, ruộng xa hay gần còn mang cả ý nghĩa sinh thái xã hội: an toàn thu hoạch.

2.2. Ảnh hưởng của các yếu tố tới năng suất cây trồng từng hạng đất qua khảo sát điểm chênh lệch giữa các hạng đất

Tổng điểm 5 yếu tố đang được xét phân ảnh mức năng suất cây trồng của mỗi hạng đất, còn tỷ số so sánh mức điểm giữa các yếu tố ở từng hạng đất cũng như tỉ số so sánh mức điểm của cùng yếu tố giữa các hạng đất khác nhau phản ánh ảnh hưởng của các yếu tố này tới chênh lệch năng suất

giữa các hạng đất.

Vì vậy, để thấy rõ ảnh hưởng này cần xác lập tỷ số so sánh điểm giữa các yếu tố theo từng hạng đất và điểm giữa các hạng đất theo cùng yếu tố. Các số liệu trong bảng 3 dưới đây sẽ phản ánh được tương quan ảnh hưởng này.

Bảng 3: Tỷ số so sánh điểm giữa các yếu tố và giữa các hạng đất

(Lấy điểm yếu tố vị trí làm chuẩn so sánh)

Đơn vị tính: %

Hạng đất	Năng suất (tấn/ha /vụ)	Vị trí	Chất đất	Địa hình	Thời tiết khí hậu	Tưới tiêu
I	6,40	100	143	114	100	100
	6,20	100	143	114	100	100
II	5,10	100	100	86	100	100
III	4,20	100	100	57	100	71
	4,10	100	100	57	100	71
IV	3,70	100	71	29	71	71
V	2,75	100	29	29	71	29
VI	0,90	100	29	29	29	29
Tổng tỷ số chênh lệch điểm giữa các hạng đất theo từng yếu tố so với tỷ số điểm vị trí ở hạng I.						
		0	-85	-281	-219	-229

Nhìn các số liệu theo hàng ngang có thể thấy ở hạng đất I (NS 6,4 và 6,2T), điểm về chất đất và địa hình chiếm tỷ số lớn nhất, còn tỷ số điểm các yếu tố kia ngang nhau. Ở hạng đất II (NS 5,1T), tỷ số điểm địa hình giảm xuống hàng thấp nhất so với 4 yếu tố còn lại (86%), trong khi tỷ số điểm của 4 yếu tố kia ngang nhau (100%). Xuống hạng đất III (NS 4,20 và 4,10T), ảnh hưởng của yếu tố địa hình vẫn yếu kém nhất (tỷ

số 57%), ảnh hưởng của yếu tố thủy lợi giảm sút (tỷ số 71%), còn ba yếu tố chất đất, vị trí và khí hậu vẫn giữ ảnh hưởng tương đương nhau như ở hạng đất II (tỷ số điểm: 100%). Tới hạng đất IV (NS 3,75T), ảnh hưởng của yếu tố địa hình tiếp tục giảm và ở vị trí yếu kém nhất so với các yếu tố kia (tỷ số điểm: 29%); ảnh hưởng của yếu tố chất đất và khí hậu cũng giảm (tỷ số điểm: 71%) trong khi yếu tố vị trí vẫn giữ tỷ số điểm như ở các hạng đất trên (100%), nhưng ảnh hưởng lại ở mức độ lớn nhất so với các yếu tố kia (tỷ số 100% so với 71% của chất đất và 29% của địa hình).

Ở hai hạng cuối bảng (hạng V và VI) mức tỷ số điểm không đổi, chỉ còn đọng lại ở yếu tố vị trí, tỷ số điểm của 4 yếu tố kia ở mức thấp nhất tương đương nhau (100% so với 29%).

Nhìn chung lại, ở các hạng đất từ I đến IV, yếu tố chất đất ảnh hưởng lớn nhất tới năng suất cây trồng, sau nó, ở hàng thứ hai là yếu tố vị trí, thứ ba là yếu tố khí hậu, thứ tư là yếu tố thủy lợi và dưới cùng là ảnh hưởng của yếu tố địa hình. Nếu nhìn ảnh hưởng của 5 yếu tố này tới năng suất của cả 6 hạng đất, tức là tới năng suất trung bình của toàn bộ các hạng đất ở Viên Nội, như phần phân tích tổng điểm các yếu tố ở trên đã chỉ rõ, ảnh hưởng của yếu tố vị trí là lớn nhất, sau nó là của yếu tố chất đất và khí hậu, cuối cùng vẫn là ảnh hưởng của địa hình.

Nếu đối chiếu thang bậc tỷ số điểm các yếu tố với thang bậc năng suất các hạng đất thấy rất rõ: Sự thay đổi thang bậc năng suất các hạng đất từ I - IV đều ứng với sự thay đổi tỷ số điểm của yếu tố địa hình. Tới hai hạng đất cuối cùng (V và VI) không thấy sự thay đổi tương ứng này, đồng thời cũng không có sự thay đổi trong điểm của các yếu tố kia.

Nhìn tổng tỷ số chênh lệch điểm giữa

các hạng đất theo từng yếu tố (số liệu cuối cột dọc) cũng thấy rõ mức chênh lệch tỷ số điểm giữa các hạng đất lớn nhất ở yếu tố địa hình (-281% so với -229% ở yếu tố thủy lợi, -129% ở yếu tố khí hậu, -85% yếu tố chất đất. Điều này cho thấy sự chênh lệch năng suất giữa các hạng đất chịu ảnh hưởng lớn nhất của sự khác biệt về ưu thế địa hình của đồng ruộng ở Viên Nội. Nguyên nhân của các mối quan hệ này cần được làm rõ ở phần dưới.

3. Ảnh hưởng của cơ cấu diện tích và hệ số sử dụng các hạng đất tới đầu tư cải tạo đồng ruộng, tăng năng suất đất trồng ở Viên Nội

Ảnh hưởng này có thể thấy thông qua số liệu trong bảng 4 dưới đây

Bảng 4: Cơ cấu cây trồng, diện tích và sản lượng nông nghiệp quy thóc theo các hạng đất.

Năng suất (tấn/ha/vụ)	Cây trồng và số vụ	Diện tích		Sản lượng	
		Ha	%	Tấn	%
6,40	2 vụ lúa, 1 vụ màu (ngô)	39,85	12,11	692	21,37
6,20	2 vụ lúa	20	6,08	248	7,66
5,10	2 vụ lúa	99	30,09	1010	31,20
4,20	2 vụ lúa	57	17,32	479	14,80
4,10	Rau và màu (ngô)	46,5	14,13	383	11,83
3,70	1 vụ lúa, 1 vụ màu (ngô)	55,53	16,88	406	12,54
2,75	1 vụ lúa	5,19	1,58	14,27	0,44
0,90	1 vụ lúa	6,00	1,82	5,40	0,17
Tổng cộng		329,07	100	3237,7	100

Số liệu trong bảng 4 cho thấy nền nông nghiệp ở Viên Nội là trồng trọt, với tỷ trọng lúa gạo và màu (chủ yếu là ngô) chiếm tới 90% tổng giá trị nông sản quy thóc. Chỉ số này chứng minh nền nông nghiệp ở đây là độc canh cây lương thực, trong đó sản xuất lúa nước là nền tảng căn bản (85% tổng diện tích đất canh tác chỉ chuyên trồng lúa hoặc trồng 1 - 2 vụ).

Trong nền nông nghiệp này, trên phần đồng ruộng của các hạng đất từ I - IV mà diện tích và sản lượng chiếm hầu như toàn bộ tổng diện tích (97%) và sản lượng (hơn 99% giá trị tổng sản lượng) ở Viên Nội. Sự chênh lệch năng suất giữa các hạng đất luôn ứng với sự chênh lệch điểm tính năng suất của địa hình mà ở trên để thể hiện rõ. Nhưng ở các hạng đất V và VI, mà diện tích và sản lượng chiếm tỷ trọng quá nhỏ nhoi (3% diện tích và 1% sản lượng), không thấy sự tương ứng giữa chênh lệch năng suất và điểm tính năng suất của địa hình; điểm tính năng suất của chất đất và tưới tiêu cũng giảm hẳn, ở mức tương đương với điểm năng suất của địa hình và khí hậu; động lại chỉ còn điểm tính năng suất của yếu tố vị trí đồng ruộng ở hai hạng cuối này vẫn giữ được mức không đổi như ở các hạng từ I - IV.

Đến đây cần làm rõ thêm ranh giới giữa nhân tố tự nhiên với nhân tố nhân văn trong 5 yếu tố quy định năng suất của đồng ruộng đang được xét ở đây:

- Trước hết xét yếu tố vị trí đồng ruộng: yếu tố này luôn luôn không đổi trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật và quy mô sản xuất tiểu nông bao đời qua. Nói như thế có nghĩa vị trí đồng ruộng so với nơi cư trú của những người làm ruộng đã bị quy định bởi những nhân tố nhân văn. Nhưng khi nhân tố này chưa thay đổi, vị trí này cũng chưa biến đổi được. Do đó, nó không phải là đối tượng tác động để đổi khác đi.

- Xét yếu tố khí hậu, thời tiết: yếu tố này hoàn toàn mang tính tự nhiên, con người không tác động vào nó bằng nền sản xuất tiểu nông và bản thân nó trong tiểu vùng của một xã đồng bằng sông Hồng không khác biệt giữa các xứ đồng. Nếu có khác chính ở tốc độ và mức độ gây hạn, úng cho những địa hình cao thấp khác nhau. Chính vì vậy, trong cùng một xã, nhưng điểm tính năng suất của yếu tố khí hậu, thời tiết giữa các hạng đất có tới 3 mức.

- Xét yếu tố địa hình: trong nền sản xuất tiểu nông với lao động cơ bắp là chủ yếu, khả năng tích lũy ít ỏi, do đó, năng lực cải tạo "rời non, lấp biển" của con người yếu kém, sự phức tạp, khó khăn trong canh tác do địa hình gây ra không khắc phục nổi. Ở đây, nhân tố tự nhiên của địa hình đồng ruộng vẫn giữ nguyên ảnh hưởng của nó.

- Xét yếu tố chất đất: chất đất bao gồm các yếu tố nông hóa (các thành phần hóa học và sinh hóa của đất) và thổ nhưỡng (độ mùn, tơi xốp của đất). Yếu tố này trong điều kiện của nền nông nghiệp lúa nước bị phụ thuộc không chỉ vào các nhân tố tự nhiên vốn có của đất, mà còn vào tác động của con người như sự bồi bổ đất, cày bừa làm đất tơi nhỏ, hệ thống cây trồng và thủy lợi, hệ số sử dụng đất, mức độ khai thác đất và dùng phân hóa học, v.v.. Những tác động này của con người mang tính sinh thái nhân văn nhưng lại ảnh hưởng tới biến đổi tự nhiên của đất như cấu tượng đất, như hoạt tính của các thành phần nông hóa, sinh hóa trong đất, v.v.

- Xét tới yếu tố thủy lợi: thủy lợi hóa trong quá trình trồng trọt là hoạt động khá sớm của văn minh nông nghiệp. Mức độ thủy lợi hóa phụ thuộc vào nguồn nước tự nhiên, vào khả năng giữ nước và xây dựng hệ thống tưới tiêu cho đồng ruộng; vào cả điều kiện địa hình đồng ruộng thuận lợi hay khó khăn cho dẫn thủy nhập điền và cho hiệu quả

đầu tư thủy lợi; vào cả tỷ trọng diện tích nuôi sống con người của đồng ruộng cần được tưới tiêu nước.

Như vậy, trong 5 yếu tố chi phối năng suất đồng ruộng đang được xét tới, yếu tố vị trí địa lý, điều kiện địa hình đồng ruộng và khí hậu, thời tiết mang tính tự nhiên, còn hai yếu tố chất đất và thủy lợi mang hai tính chất: sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn. Hai yếu tố sau chịu sự tác động trực tiếp, mạnh mẽ của con người, do đó, ảnh hưởng của nó tới năng suất đất trồng thay đổi còn tùy thuộc vào năng lực và nhu cầu cải tạo của con người. Nhu cầu này bị quy định bởi chính tỷ trọng giá trị nông sản đồng ruộng trong cơ cấu thu nhập của cư dân.

Từ sự phân định tác động của các nhân tố địa lý tự nhiên, sinh thái và nhân văn tới định hướng và năng lực cải tạo đồng ruộng của con người, trở lại đánh giá tương quan giữa các mức điểm của các hạng đất theo yếu tố chất đất và tưới tiêu được xét ở trên, thấy rõ: ở những xứ đồng với diện tích và sản lượng chiếm tỷ trọng lớn, ảnh hưởng tới thu nhập và đời sống của cư dân, là một bộ phận trọng yếu trong môi trường sinh thái của con người ở địa phương, sự thấp kém của năng suất đồng ruộng do điều kiện địa hình gây ra được bù đắp bằng sự cải tạo chất đất và nâng cao hiệu quả tưới tiêu.

Ở đây, chúng ta thấy sự bù đắp này đã tạo ra mặt bằng giống nhau về chất đất và thủy lợi ở những xứ đồng có địa hình khác nhau, làm giảm bớt mức độ chênh lệch năng suất cây trồng giữa các hạng đất. Hiệu quả của sự bù đắp và nỗ lực này của con người trong trường hợp ở Viên Nội phụ thuộc chính vào ưu thế vị trí đồng ruộng (đồng gần) và thời tiết, khí hậu.

Sự bù đắp này có thể nhận thấy qua các số liệu về điểm phân hạng đất của 5 yếu tố vị trí và địa hình đồng ruộng, khí hậu - thời tiết, chất đất và thủy lợi.

Còn cơ chế chi phối sự nỗ lực cải tạo đồng ruộng của con người chỉ có thể thấy được qua xác định các yếu tố sinh thái, nhân văn chi phối cư dân được nghiên cứu, bàn đến.

Tựu chung lại, trong điều kiện của nền kinh tế tiểu nông như ở Viên Nội, trong bao nhân tố chi phối sự phát triển của sản xuất nông nghiệp như địa lý tự nhiên, sinh thái, nhân văn, nỗ lực chủ quan của con người, nhân tố tự nhiên vẫn còn giữ vai trò chi phối chính yếu, hàng xuyên của nó. Đó là các nhân tố vị trí và địa hình đồng ruộng, nhân tố thời tiết, khí hậu. Còn nhân tố sinh thái, nhân văn giữ vai trò định hướng, điều tiết các hoạt động và nỗ lực chủ quan khai thác và cải tạo đồng ruộng của con người.

1. Các nhân tố này xin viết tắt là: chất đất, vị trí, địa hình, khí hậu, thời tiết, tưới tiêu.
2. Năng suất quy ra kg/sào Bắc Bộ tương ứng như sau:
226,8, 183,6, 151,2, 133,2, 99 và 32,4.
3. theo "Pháp lệnh ngày 25-2-1983 về thuế nông nghiệp" năng suất các hạng đất nông nghiệp ở nước ta xác định như sau:

	I	II	III	IV	V	VI	VII
Năng suất (tấn/ha/vụ)	>5	4-5	3-3,9	2,5-2,9	2-2,4	1,5-1,9	<1,5

Mức năng suất này nay đã nâng lên do sự phát triển của nông nghiệp sau "khoán 10" (1988).

*. Từ xấu, xa phải chăng bắt nguồn từ gốc này?